

Bản án số: 348/2020/DS-ST
Ngày: 28/9/2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thảo
2. Bà Hoàng Thị Kim Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Liên Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2020/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 177/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Hội sở: 266-268 đường N, Phường A, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – sinh năm 1973;
Chức danh: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc M – sinh năm 1991 (Theo Giấy ủy quyền số: 2200/2019/UQ-TTT ngày 18/12/2019). Có mặt

Bị đơn: Bà Trần Giao T – sinh năm 1982

Địa chỉ: 240 đường Đ, Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Bà Trần Giao T vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 10/9/2019 của Nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi là Ngân hàng) cùng trình bày của ông Nguyễn Ngọc M là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thì: Ngày 05/8/2010 bà Trần Giao T (sau đây gọi là Bị đơn) có ký với Ngân hàng Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng). Căn cứ thu nhập của Bị đơn, Ngân hàng đã cấp cho Bị đơn thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000đ. Quá trình sử dụng thẻ Bị đơn đã thanh toán cho Ngân hàng 17.445.000đ, do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 21/12/2011 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Đến ngày 21/8/2020, Bị đơn còn nợ Ngân hàng 18.547.729đ, trong đó: Nợ gốc: 83.953đ, Lãi quá hạn: 18.463.776đ. Nay Ngân hàng yêu cầu Bị đơn phải trả ngay số nợ trên và tiền lãi phát sinh từ ngày 22/8/2020 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập cho Bị đơn để tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Bị đơn đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa: Bị đơn vắng mặt.

Ông Nguyễn Ngọc M là Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày: Đến ngày 28/9/2020 Bị đơn còn nợ Ngân hàng 18.551.149đ, trong đó: Nợ gốc: 83.953đ, Lãi quá hạn: 18.467.196đ. Nay Ngân hàng yêu cầu Bị đơn phải trả ngay số nợ trên và tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 29/9/2020 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng hai bên đã ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với Bị đơn do Bị đơn có nơi cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu của Ngân hàng thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng – ông Nguyễn Ngọc M có mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu của Nguyên đơn về việc yêu cầu Bị đơn phải trả 18.551.149đ, trong đó: Nợ gốc: 83.953đ, Lãi quá hạn: 18.467.196đ. Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng của Bị đơn ngày 05/8/2010.

Căn cứ phê duyệt hạn mức tín dụng ngày 19/8/2010 của Ngân hàng thì Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho Bị đơn với hạn mức 10.000.000đ.

Từ các căn cứ trên thể hiện giữa Bị đơn và Ngân hàng đã giao kết hợp đồng vay tài sản.

Theo bảng chiết tính của Ngân hàng thì tính đến ngày 28/9/2020 số nợ còn lại của Bị đơn đối với Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 05/8/2010 là 18.551.149đ, trong đó: Nợ gốc: 83.953đ, Lãi quá hạn: 18.467.196đ. Quá trình giải quyết vụ án Bị đơn không có ý kiến gửi cho Tòa án và không đến Tòa án để giải quyết việc kiện của Ngân hàng đối với Bị đơn nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của ông Minh là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc Bị đơn

phải thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc, lãi tính đến ngày 28/9/2020 là 18.551.149đ.

[5] Xét yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu Bị đơn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 29/9/2020 cho đến khi trả hết nợ, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về thời hạn thanh toán: Tại phiên tòa Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay số nợ trên. Hội đồng xét xử xét thấy: Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên việc Ngân hàng yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay khoản nợ trên là không trái quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc Bị đơn phải thanh toán nợ cho Ngân hàng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn phải chịu 927.557đ án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn lại 462.875đ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

a/ Buộc bà Trần Giao T có trách nhiệm trả ngay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S 18.551.149đ (Mười tám triệu năm trăm năm mươi một ngàn một trăm bốn mươi chín đồng) trong đó: Nợ gốc: 83.953đ, Lãi quá hạn: 18.467.196đ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/8/2010.

b/ Buộc bà Trần Giao T có trách nhiệm tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tiền lãi phát sinh từ ngày 29/9/2020 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/8/2010.

2/ Về án phí: Bà Trần Giao T phải chịu 927.557đ (Chín trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm năm mươi bảy đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S 462.875đ (Bốn trăm sáu mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0039655 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Giao T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

5/ Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Hương